

# Vài nét về Phật giáo ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam

Lê Trần Quyên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Phật giáo được du nhập và phát triển ở miền núi phía Bắc Việt Nam qua nhiều thế kỷ, bằng nhiều con đường khác nhau. Nhưng đến nay, Phật giáo ở khu vực này vẫn chưa phát triển mạnh và ổn định trong cộng đồng các tộc người thiểu số sinh sống ở đây. Bài viết trình bày về lịch sử du nhập Phật giáo vào miền núi phía Bắc, về hoạt động, thực trạng sinh hoạt và những nguyên nhân, khó khăn, thách thức đối với sự phát triển của Phật giáo ở địa bàn này.

**Từ khóa:** Phật giáo, Tín ngưỡng, Miền núi phía Bắc, Dân tộc thiểu số

**Abstract:** While Buddhism was introduced and survived in the mountainous regions of Northern Vietnam over many centuries through many different ways, it has not yet developed strongly and stably in the ethnic communities therein. The article presents the history of Buddhism's introduction to the mountainous regions of Northern Vietnam, its operation, the current status of Buddhist life and the causes, difficulties and challenges for the development of Buddhism in this area.

**Keywords:** Buddhism, Beliefs, Northern Mountainous Regions, Ethnic Minorities

Ngày nhận bài: 6/5/2025; Ngày duyệt đăng: 15/7/2025

## 1. Mở đầu

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II sau Công nguyên bằng hai con đường, từ Ấn Độ và Trung Quốc. Đến nay, Phật giáo đã có mặt ở hầu hết các khu vực địa lý và ở hầu hết các tộc người đang sinh sống tại Việt Nam. Tại một số vùng và cộng đồng dân tộc thiểu số, Phật giáo đã phát triển ổn định (như trong cộng đồng người Khmer, người Hoa). Tuy nhiên, ở một số vùng như miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên, Phật giáo có sự hiện diện

nhưng còn nhiều khó khăn, hạn chế trong phát triển (Xem: Lê Mạnh Thát, 2006; Bùi Hữu Dược, 2022).

Theo địa giới hành chính cũ trước khi sáp nhập các tỉnh thành (trước tháng 7/2025), miền núi phía Bắc Việt Nam được chia thành vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Vùng Đông Bắc gồm các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang), Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên), Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) và Quảng Ninh. Vùng Tây Bắc gồm các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ), Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai) và Lào Cai. Đông Bắc là vùng

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: letranquyen.dth@gmail.com

mang đậm sắc thái văn hóa của những tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kàđai, Hmông - Dao, Tạng - Miến, Hán; Vùng Tây Bắc có các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Tày - Thái Kàđai, Môn Khmer, Hmông - Dao, Tạng - Miến.

Miền núi phía Bắc là một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Đồng thời, đây cũng là vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển bền vững với nhiều loại tài nguyên, khoáng sản quý, hiếm; diện tích đồi rừng rộng lớn, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp và nhiều di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số để phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ. Các tỉnh miền núi phía Bắc có đặc điểm chung là địa bàn xa xôi, núi non cách trở, giao thông không thuận tiện. Một số tộc người thiểu số nơi đây cư trú du canh du cư, đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn; một số phong tục tập quán còn rườm rà, lạc hậu; cơ sở hạ tầng còn chắp vá và thiếu đồng bộ; trình độ dân trí chưa cao.

Các dân tộc ở miền núi phía Bắc đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên các lĩnh vực văn hóa học, lịch sử, địa lý... Tuy nhiên, nghiên cứu về Phật giáo ở đây còn khá tản mạn, rải rác ở các công trình mà nội dung về Phật giáo rất ít ỏi. Trong công trình của các nhà dân tộc học, khi viết về các dân tộc ở Việt Nam, chủ yếu đề cập tới tín ngưỡng, ít đề cập tới Phật giáo, như nghiên cứu của Vương Xuân Tình (2016). Một số nghiên cứu khác của Vi Văn An (2016), Lê Trần Quyên (2021), Nguyễn Phúc Nguyên (2015), Trần Phùng (2019) Thích Gia Quang (2016) mới chỉ đề cập sơ lược tới Phật giáo ở phạm vi nhỏ hẹp. Nghiên cứu

về Phật giáo ở miền núi phía Bắc thực sự còn nhiều khoảng trống.

Bằng phương pháp tiếp cận liên ngành nhân học, dân tộc học, lịch sử, tôn giáo, bài viết sử dụng nguồn tài liệu thứ cấp từ các công trình đã công bố, kết hợp với nghiên cứu điền dã của tác giả trong nhiều năm gần đây để nhận diện Phật giáo ở vùng núi Bắc Bộ, chỉ ra những thách thức trong phát triển Phật giáo ở khu vực này.

## **2. Lịch sử du nhập Phật giáo vào miền núi phía Bắc**

Nghiên cứu sự du nhập và phát triển của Phật giáo vào miền núi phía Bắc cho thấy Phật giáo xuất hiện ở khu vực này bằng nhiều con đường khác nhau.

*Thứ nhất, Kiến văn tiểu lục* của Lê Quý Đôn ghi nhận sự hiện diện của Phật giáo ở vùng này từ trung tâm kinh thành Đại Lý qua Vân Nam vào Việt Nam: “Nhà nhà ở đó bất luận giàu nghèo đâu đâu cũng có nơi thờ Phật. Người người không kể già trẻ, ai ai tay cũng lần tràng hạt” (Lê Quý Đôn, 2006: 449). Cuộc đàm thoại của nhà sư Đàm Thiên của Trung Hoa với vua Tùy Văn Đế cho thấy Phật giáo du nhập vào các xứ ở Giao Châu qua đường sông Hồng: “Xứ Giao Châu có đường thông với Thiên Trúc. Khi Phật pháp mới tới Giang Đông chưa đầy đủ thì ở Thủ đô Luy Lâu của Giao Châu đã có tới 20 ngôi Bảo Sái, độ được hơn 500 vị tăng và dịch được 15 cuốn kinh rồi, vậy là Phật giáo truyền đến Giao Châu trước khi truyền đến Giang Đông” (Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga, 1990: 89). Chùa Tân Bảo tọa lạc ngay cạnh cửa khẩu Hà Khẩu (Lào Cai) cùng sự xuất hiện của các chùa (như chùa Hạ ở Vĩnh Phúc, nay là tỉnh Phú Thọ) thờ Quan Thế Âm, nằm dọc theo sông Hồng, sông Đáy và nhiều vùng cư dân miền núi phía Bắc là minh chứng cho con đường du nhập của Phật giáo vào khu vực này.

*Thứ hai*, Phật giáo được truyền bá vào miền núi phía Bắc qua ải Nam Quan - Lạng Sơn. Chùa Tiên Sơn ở tỉnh Lạng Sơn lập thời Lê Thánh Tông (1470-1497), bia chùa Tam Giáo (Lạng Sơn) lập năm Cảnh Hưng thứ 41 (1780) cho thấy quá trình giao lưu Phật giáo từ Trung Quốc vào Giao Châu qua cửa ải Nam Quan. Nhiều tư liệu lịch sử khác đã ghi nhận Phật giáo truyền vào Việt Nam theo chân các sứ thần, cả sứ thần Đại Việt đi sứ Trung Hoa và các sứ thần Trung Hoa sang Đại Việt (như sứ thần Tống Trân) (Nguyễn Phúc Nguyên, 2015).

*Thứ ba*, khi nghiên cứu về sự du nhập của Phật giáo vào miền núi phía Bắc, các nhà nghiên cứu đã tìm hiểu vai trò của các tín đồ di cư từ Trung Quốc. Dọc theo biên giới Việt - Trung có nhiều dân tộc sinh sống, họ có mối quan hệ sâu sắc về lịch sử, tộc người, văn hóa..., trong đó mang đậm màu sắc của sự giao thoa hỗn dung giữa Đạo giáo - Phật giáo - Nho giáo với các loại hình tín ngưỡng và phong tục tập quán. Tín ngưỡng, Phật giáo của người Choang (Vân Nam - Trung Quốc) có sự tương đồng với tín ngưỡng của người Tày, Thái ở Việt Nam. Bia chùa Bảo Ninh Sùng Phúc (thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - nay là xã Yên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang) có niên đại Long Phù Nguyên Hòa (năm 1107)<sup>1</sup> cho thấy quá trình du nhập Phật giáo dọc theo các tỉnh có đường biên giới phía Bắc diễn ra từ rất lâu đời. Chùa Tân Bảo ở tỉnh Lào Cai là cơ sở thờ tự Phật giáo lâu đời nhất được tìm thấy cho đến nay (Trần Phùng, 2019: 383).

<sup>1</sup> Bia được phát hiện ngày 23/7/1963. Nội dung bia do Lý Thừa Ân soạn bằng chữ Hán dưới sự chỉ đạo của quan Thái phó Hà Hưng Tông viết về họ Hà và họ Mã qua 15 đời tại vùng đất Tuyên Quang (“Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi”, trong: *Tổng tập văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, bia số 11).

*Thứ tư*, Phật giáo du nhập từ vùng Thượng Lào vào các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam qua các địa bàn Điện Biên, Lai Châu. Chủ yếu là quá trình chuyển dịch tín đồ Phật tử qua sự thay đổi cương vực lãnh thổ giữa nước Vạn Tượng, nước Nam Chường/Ai Lao (nay là nước Lào) với các triều đại phong kiến Việt Nam. “Chùa Cổ Thành ở xã Ba Man là lý sở của tỉnh Điện Biên, chùa Chiền Viện ở xã Mộc Thượng thuộc châu Mộc (Sơn La), chùa Đà Môn ở trên vùng núi xã Mộc Thượng, chùa Mặc Viên ở động Túc Mục châu Mộc, ngày trước các chùa này đều do người Man đất Ai Lao xây dựng. Chùa Chiền Viện có 1 pho tượng lớn, 8 pho vừa, 56 pho nhỏ đều bằng đồng, 2 pho bằng thiếc, 1 pho nhỏ bằng ngà. Chùa Chiền Viện nổi tiếng là linh thiêng khắp vùng” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006: 328). “Các ngôi tháp Mường Luân, Chiềng Sơ, Mường Bám, Mường Và, Yên Hòa là những chứng tích xác định rõ ràng đạo Phật đã phát triển và du nhập vào người Thái (chủ yếu ở khu vực biên giới Việt - Lào) ở vùng Tây Bắc và miền Tây Nghệ An. Các tháp Phật này xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ XI-XIV (bao gồm cả các vùng đất thuộc phạm vi bên Việt Nam và các mường phía Đông của Lào). Tuy nhiên, chùa tháp chỉ mới du nhập vào đến các mường Thái sát biên giới, điều này cho thấy đã có thời kỳ một bộ phận người Thái (khu vực biên giới với Lào) theo đạo Phật. Các tư liệu cũng cho thấy, do chủ trương của các chúa mường Thái và sau này là chính quyền Pháp thuộc không duy trì đạo Phật nên người Thái đã dần từ bỏ đạo Phật, các ngôi chùa, tháp cũng dần bị hoang phế. Ở một số tộc người như Lào, Lự, La Chí, hay Dao còn có dấu tích những nghi lễ do ảnh hưởng của đạo Phật” (Lê Trần Quyên, 2021: 135). “Ảnh hưởng của

đạo Phật có từ mấy trăm năm trước, nên lễ cúng vào ngày Rằm và ngày 30 hằng tháng, lễ vật chỉ bằng hoa quả, không có vật hiến sinh. Một số tháp và ngôi chùa vẫn còn ở một số địa phương, tiêu biểu là tháp ở xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên), là một dấu tích Phật giáo của một thời quá khứ xa xôi” (Đào Quang Vinh, 2016: 413). “Vào khoảng nửa đầu thế kỷ XX, người Lự còn thực hiện những nghi lễ Phật giáo gọi là bun, như lễ mừng năm mới (*bun pi mày*) vào tháng Giêng, lễ té nước (*bun huát nặm*) vào tháng 11, tháng 12 và lễ thả ống pháo sáng (*bun bãng phay*) vào tháng 2, tháng 3 theo lịch của người Lự (Lê Ngọc Thắng và cộng sự, 2016: 468). Vết tích của Phật giáo được đề cập đến tiếp theo là “người La Chí ở xã Bản Phùng đã tiếp thu ảnh hưởng của đạo Phật nên lập miếu để thờ Quan In (Phật Bà Quan Âm)” (Tạ Thị Tâm và cộng sự, 2016: 604).

*Thứ năm*, Phật giáo miền núi phía Bắc được du nhập từ đồng bằng Bắc Bộ qua những biến cố lịch sử, qua sự di cư, truyền bá của các tín đồ Phật giáo từ đồng bằng lên miền núi, trong đó có vai trò nổi bật của Trung tâm Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử. Vai trò của Điều Ngự Giác Hoàng (Trần Nhân Tông) và các thiền sư Huyền Quang, Pháp Loa cùng những ngôi chùa nổi tiếng như Vĩnh Nghiêm (tỉnh Bắc Giang, nay là Bắc Ninh), Yên Tử (Quảng Ninh) là những minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo vùng Đông Bắc. Dưới thời Mạc, sau khi rút lên tỉnh Cao Bằng, nhà Mạc cũng đã chú trọng khôi phục, xây mới chùa như chùa Đà Quốc công Mạc Ngọc Liễn, chùa Đà Quận (Viên Minh tự). Phật giáo cũng được các Phật tử từ vùng đồng bằng du nhập lên miền núi phía Bắc qua con đường giao thương, tiêu biểu có thể kể đến các chùa Hương Nghiêm/Hương

Nham tự (xóm Phúc Thọ, xã An Khang, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang<sup>1</sup> xây dựng năm 1537 dưới thời Thái Tông Mạc Đăng Doanh). Chùa này có tấm bia “Hương Nghiêm tự bi” ghi chép lại một số tư liệu về quá trình du nhập Phật giáo vào các tỉnh miền núi phía Bắc qua con đường giao thương và di trú của các Phật tử<sup>2</sup>.

Phật giáo xuất hiện ở tỉnh Cao Bằng vào khoảng thế kỷ XI, nhưng không có hệ thống cơ sở thờ tự riêng và gần như đã hòa quyện vào tín ngưỡng dân gian địa phương. Phật giáo ở đây gắn với tín ngưỡng dân gian nhiều hơn là yếu tố tôn giáo, thể hiện qua cách thờ cúng trong các ngôi đền, miếu (tiền Thánh, hậu Phật; thờ chung với cả thành hoàng, thổ công, các nhân vật lịch sử). Một số gia đình người dân tộc thiểu số có thờ Phật Bà Quan Âm, nhưng trong quan niệm của họ, việc thờ Phật Bà Quan Âm như thờ một vị thần (do đã được dân gian hóa); Phật Bà Quan Âm được thờ ở vị trí cao nhưng thờ chung với Hắc hô huyền đàn (theo Đạo giáo),... (Lê Trần Uyên, 2021). Nghiên cứu của Nguyễn Phúc Nguyên (2015) cho thấy những địa danh mà đạo Phật xuất hiện và phát triển ở miền núi phía Bắc như các tỉnh Hà Giang

<sup>1</sup> Nay là xã An Khang, tỉnh Tuyên Quang.

<sup>2</sup> Theo văn bia thì chùa Hương Nghiêm trước đây được dựng với quy mô khá lớn, còn gọi là hành cung Phạm Vương (có thể là nơi du ngoạn của một vị hoàng thân quốc thích). Văn bia do vị Đồng Tiến sĩ khoa Bính Tuất (1535), chức Tu thân doãn, Hiến sát sứ Thanh hình, Hiến sát các sứ Tuyên Quang, Triều liệt Đại phu Ngô Hoàng Trinh hiệu là Trinh Túc soạn và vị Thông chương đại phu, Tri phủ Yên Bình, hàng Công khanh là Đỗ Bá Chiêu hiệu là Huỳnh Phủ viết chữ. Bia được tạc vào ngày 27 tháng 2 niên hiệu Đại Chính thứ 8 đời Thái Tông Mạc Đăng Doanh (năm 1537) (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, *Tấm bia cổ chùa Hương Nghiêm*, <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3091/5225/tam-bia-co-chua-huong-nghiem.html>).

(nay là Tuyên Quang), Sơn La, Lào Cai,... Theo Lê Trần Quyên (2021: 135), tại tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang), đạo Phật đã xuất hiện từ rất sớm, vào đời nhà Trần, thế kỷ XIII - XIV.

### **3. Hoạt động của Phật giáo ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc**

#### **3.1. Nguyên nhân, mục đích theo Phật giáo**

Do nhiều yếu tố khách quan, chúng tôi không có điều kiện tiến hành điều tra về mục đích theo Phật giáo của các dân tộc miền núi phía Bắc. Vì vậy, từ kết quả khảo sát của Thích Gia Quang (2016: 80-88) với 1.200 mẫu phỏng vấn tại địa bàn 4 tỉnh (Cao Bằng, Hà Giang nay là tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái nay là tỉnh Lào Cai, và Tuyên Quang) cho thấy nguyên nhân và mục đích theo Phật giáo của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc như sau:

*Về nguyên nhân:* Các nguyên nhân phổ biến mà kết quả khảo sát đưa ra là: Theo Phật giáo để mong cuộc sống bớt đi khó khăn, bất hạnh (14,66%); Do ngưỡng mộ giáo lý Phật giáo (83,16%); Mong cầu phúc đức cho con cháu (82,5%); Do bạn bè khuyên nhủ (50,75%); Do truyền thống gia đình (6,16%); các lý do khác (38,08%).

*Về niềm tin và thực hành:* Người dân theo Phật giáo để: Thành người giác ngộ (53,91%); Được vắng sinh an lạc (84,33%); Được may mắn và hạnh phúc (88,08%); Cầu tài, cầu lộc (67%); Hoàn thiện đạo đức bản thân (74,58%); Tránh nghiệp báo (53%).

#### **3.2. Thực trạng sinh hoạt Phật giáo ở miền núi phía Bắc**

Hiện nay, chùa vẫn là trung tâm diễn ra các hoạt động của Phật giáo và có quan hệ mật thiết với đời sống tâm linh của Phật tử. Theo khảo sát của Thích Gia Quang (2016), chỉ có 27,3% số người được hỏi có ban

thờ Phật tại gia. Trong khi đó, số người có tụng kinh hằng ngày chiếm 51,9% và thỉnh thoảng tụng kinh là 41,6%. Kinh được tụng nhiều nhất là kinh A Di Đà (93,7%). Số Phật tử thường xuyên đi lễ chùa vào ngày Rằm và mùng Một chiếm tỷ lệ không cao. Phật tử chủ yếu tham gia các sinh hoạt Phật giáo tại chùa (94,4%), ngoài ra còn ở các địa điểm khác do tăng ni tổ chức và tại gia đình (lần lượt 37,0% và 37,3%). Khi sinh hoạt Phật giáo, Phật tử cho biết họ được nâng cao đạo đức bản thân và tăng thêm vốn kiến thức xã hội, đồng thời họ nhận được nhiều sự trợ giúp về mọi mặt. Có 59,9% số người được hỏi nhận được sự giúp đỡ của nhà chùa. Hình thức giúp đỡ tinh thần là chủ đạo (77,7% nhận được sự thăm hỏi, tư vấn), hình thức giúp đỡ vật chất không nhiều (28,0%). Tỷ lệ có được sự giúp đỡ về việc làm và đào tạo nghề rất thấp (lần lượt 2,6% và 2,1%). Các tăng ni cũng là người được Phật tử tin cậy mỗi khi gặp khó khăn. 64% số người được hỏi cho biết thường xin lời khuyên từ các tăng ni khi gặp khó khăn, trong khi đó tỷ lệ xin lời khuyên từ già làng, trưởng thôn là 35,7%. Bên cạnh vấn đề cốt yếu của cá nhân (hạnh phúc và sức khỏe) thì vấn đề cốt yếu nhất của xã hội là vấn đề bình đẳng, công bằng được các Phật tử đề cao. Các yếu tố được coi là ảnh hưởng mật thiết đến sinh hoạt Phật giáo của người dân miền núi phía Bắc Việt Nam là việc người dân đặc biệt quan tâm tới vấn đề sức khỏe (98,4%), hạnh phúc (98,1%) và công bằng xã hội (94,7%).

Đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc có nhiều loại hình tín ngưỡng như thờ thần bản mệnh, trời đất, thần của bản làng, tổ tiên, vật tổ, các tín ngưỡng ma thuật, các tín ngưỡng liên quan đến chữa bệnh... Điểm nổi bật là có sự hòa trộn, hỗn dung giữa Phật giáo với các loại hình tín

ngưỡng truyền thống của các tộc người nơi đây. Trong phần lớn các gia đình người Nùng có ban thờ Phật, họ cúng đồ chay vào các dịp lễ tết. Người Nùng còn có tín ngưỡng thờ Phật Bà Quan Âm, còn được dân gian gọi là Mẹ Va/Mẹ Nàng - được coi là vị thần cai quản sự sinh nở và sinh trưởng của con người. Ở cộng đồng người Tày miền núi phía Bắc, trong các gia đình khi làm Then đều có ban thờ Phật - thờ Then (Then - Thiên - Trời). Đạo Phật được các thầy cúng người Tày, Nùng vận dụng tư tưởng “cứu nhân độ thế” vào mục đích hành nghề, mang tính thực hành là chính. Các thầy cúng đều tự nhận mình là đệ tử của Phật, nhưng cách thức hành nghề của họ mang đậm dấu ấn phù lục bùa chú của Đạo giáo. Bên cạnh đó, quan niệm về Thập điện Diêm Vương, Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu cùng vô số vị thần gia đình, thần địa phương của người Kinh và các tộc người thiểu số miền núi phía Bắc là sự pha trộn Phật giáo với Đạo giáo rất rõ rệt. Qua các nghi lễ đó có thể thấy đây là tín ngưỡng Tam giáo của đồng bào các dân tộc. “Các chùa thiếu vắng các sư trụ trì phục vụ tín ngưỡng cho bà con Phật tử và thiện tín địa phương” (Nguyễn Quốc Tuấn, 2012: 92).

Việc sinh hoạt của tín đồ Phật tử không tách rời khỏi cơ sở thờ tự của Phật giáo. Trong điều kiện xã hội hiện nay, những di sản văn hóa của Phật giáo đang tiếp tục phát huy tác dụng, tạo nên sắc thái văn hóa dân tộc, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa Việt Nam. Gần đây, theo tư liệu chúng tôi thu thập được qua các cuộc điền dã, nhiều tổ chức và cá nhân đã quyên góp, công đức tiền của để khôi phục, tôn tạo chùa, xây cất tịnh xá, niệm Phật đường, đúc chuông, đắp tượng, dựng tháp... Ngoài ý nghĩa tâm linh, nhiều ngôi chùa

đã trở thành những danh thắng nổi tiếng để du khách đến tham quan, chiêm bái. Tổ chức Phật giáo ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã từng bước được hoàn thiện trên các phương diện khác nhau như cơ cấu tổ chức, các mặt hoạt động Phật sự, các hoạt động xã hội, v.v... Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh đã tích cực trùng tu, xây dựng chùa cảnh. Chẳng hạn, trong những năm qua, tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang) đã xây dựng được một số ngôi chùa như chùa Hộ Quốc (trên núi Cẩm), Chùa Quán Thế Âm; tỉnh Cao Bằng đã xây dựng được chùa Trúc Lâm Bản Giốc, chùa Trúc Lâm Tà Lùng; tỉnh Lạng Sơn đã xây dựng chùa Tân Thanh. Các tỉnh khác cũng đang xúc tiến để xây dựng thêm các ngôi chùa để có nơi sinh hoạt tôn giáo cho tín đồ Phật tử.

Ngoài ra, trong điều kiện còn thiếu nhân sự, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh đã cố gắng thỉnh các sư về hướng dẫn tu tập cho bà con Phật tử, tổ chức các ngày lễ trọng của Phật giáo, góp phần đáp ứng nhu cầu về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Tư liệu điền dã của chúng tôi cho thấy, công tác hoằng pháp trong đồng bào các dân tộc thiểu số đã được tổ chức Phật giáo các tỉnh chú ý, song kết quả vẫn còn khiêm tốn. Một trong những hoạt động Phật sự đáng ghi nhận của tổ chức Phật giáo tại các tỉnh miền núi phía Bắc là hoạt động từ thiện xã hội. Trong những năm qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã quyên góp làm từ thiện hàng trăm tỷ đồng, tặng hàng nghìn phần quà, hàng trăm tấn gạo, v.v... cho đồng bào các dân tộc thiểu số khi thiên tai, lũ lụt, v.v... Các hoạt động từ thiện, y tế, giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc những

người có hoàn cảnh khó khăn, những người khuyết tật, góp phần vào sự ổn định và phát triển xã hội.

#### 4. Kết luận

Phật giáo được truyền bá vào miền núi phía Bắc Việt Nam từ lâu đời bằng nhiều con đường khác nhau. Tuy nhiên, điều kiện khách quan về tự nhiên, giao thông khó khăn, địa bàn di chuyển phức tạp, điều kiện kinh tế của đồng bào còn thiếu thốn, trình độ dân trí còn hạn chế... đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Phật giáo khu vực này.

Trong quá trình du nhập và phát triển ở miền núi phía Bắc, Phật giáo đã có sự hỗn dung với văn hóa, tín ngưỡng bản địa để tồn tại và phát triển. Thực trạng về cơ sở thờ tự, về sinh hoạt Phật sự của tín đồ Phật giáo khu vực này với rất nhiều khó khăn là những thách thức không nhỏ đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo các tỉnh nói riêng □

#### Tài liệu tham khảo

- Vi Văn An (2016), “Đôi điều suy ngẫm về dấu tích đạo Phật ở vùng người Thái Tây Bắc và Tây Nghệ An”, trong: Viện Dân tộc học (2016), *Những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tộc người ở nước ta hiện nay - Lý luận và thực tiễn* (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc gia), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, *Tám bia cổ chùa Hương Nghiêm*, <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3091/5225/tam-bia-co-chua-huong-nghiem.html>
- Bùi Hữu Dục (2022), “Phật giáo Nam Tông Khmer trong đời sống xã hội Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 98 -111.
- Lê Quý Đôn (2006), *Kiến văn tiểu lục*, Phạm Trọng Điềm dịch và chú thích, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- Nguyễn Phúc Nguyên (2015), *Khảo sát thực trạng Phật giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên - Đề xuất chủ trương và giải pháp*, Vụ Phật giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ, Hà Nội.
- Trần Phùng (2019), “Đóng góp của Phật giáo đối với sự phát triển Việt Nam (qua nghiên cứu trường hợp ở Lào Cai)”, trong: Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương (2019), *Hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia, chùa Khai Nguyên ngày 28/7/2019.
- Thích Gia Quang (2016), *Tổ chức Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Quốc hội, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* ngày 18/11/2016.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam Nhất thống chí*, Tập 1, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- Lê Trần Quyên (2021), “Sự du nhập của Phật giáo ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6, tr. 132-138.
- Tạ Thị Tâm (2016), “Dân tộc La Chí”, trong: Vương Xuân Tình (Chủ biên, 2016), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 2: Nhóm Ngôn ngữ Tày Thái - Ka Đai, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- Lê Mạnh Thát (2006), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(xem tiếp trang 52)